

Bản án số: 106/2021/HS-ST  
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Việt H3 - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn V;** tên gọi khác: Nguyễn Văn V1; giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn MH, xã T, huyện LG, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q4, sinh năm 1966 (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Hà Thu Huyền, sinh năm 2000 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn M;** tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn TR, xã T, huyện LG, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Họ và tên vợ: Phạm Thị H9, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; con lớn, sinh năm 2015; con nhỏ, sinh năm 2020;

Tiền án: Bản án số 48/2017/HSST ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 7.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/8/2019, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 17/5/2018.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Bùi Đức G;** tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn T7 1, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc G;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do;

Họ và tên bố: Bùi Hữu Th, sinh năm 1954 (đã chết); Họ và tên mẹ: Thân Thị H5, sinh năm 1961; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 91/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 4.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự. Chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 03/12/2012.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LG, tỉnh Bắc G có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Dương Trần PH;** tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Y, huyện LG, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Họ và tên bố: Dương Xuân D1, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Trần Thị O1, sinh năm 1969; Bị cáo là con một trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Nhân thân: Bản án số 18/2015/HSST ngày 26/03/2015 của Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp T8 sản” (khi phạm tội PH dưới 18 tuổi).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Ngọc H3, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B5, xã H11, huyện LG, tỉnh Bắc G

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Lưu Tuấn T8, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc G

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T8 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 09 giờ ngày 09/6/2021, Nguyễn Văn V, sinh năm 1997, ở thôn MH, xã T, huyện LG và Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 ở thôn TR, xã T, huyện LG đang đi chơi thì Phạm Ngọc H3, sinh năm 1987 ở thôn B5, xã H11, huyện LG gọi điện B5 số 0982.401.645 vào số 0859.961.234 của V đặt mua 300.000 đồng ma túy đá, V đồng ý và hẹn H3 giao nhận ở ngã ba lồi rẽ vào thôn Cao Thượng, xã T, huyện LG. Sau đó, V bảo M chở đi tìm mua ma túy để mang về bán, M điều khiển xe mô tô BKS 98Y1- 5024 đèo V ngồi sau, trên đường đi V gọi điện vào số 0399.484.797 của Dương Trần PH, sinh năm 1997, HKTT: thôn Ng, xã Y, huyện LG hỏi mua ma túy. Lúc này, PH và Bùi Đức G, sinh năm 1985, trú tại thôn T7 1, xã TD, huyện LG đang ở Ki-ốt số 24 của PH thuê tại khu HDB- chợ V, huyện LG, do PH ngủ nên G nghe điện thoại. V đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy đá, G đồng ý và bảo V đến Ki-ốt lấy. Lúc này V và M đang đi đến tổ dân phố T TH, thị trấn V, huyện LG, V bảo M dừng lại, V lấy của M 200.000 đồng và bảo M đứng chờ rồi một mình V điều khiển xe mô tô đến Ki- ốt số 24 gặp G mua ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, thấy V đến, G đi ra cửa đưa cho V 01 túi nilon màu trắng, đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, V cầm ma túy rồi trả G 200.000 đồng, xin nợ 200.000 đồng, G đồng ý. Sau đó, V quay lại đón M rồi đi về khu vực miếu làng MH, xã T, huyện LG, tại đây V lấy một phần ma túy mua của G chia vào 01 túi nilon màu trắng để bán cho H3, túi còn lại V cho thêm 01 viên ma túy ngựa vào rồi giấu trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H3 gọi điện cho V, V bảo H3 đến điểm hẹn để giao nhận mua bán ma túy, sau đó V đưa túi ma túy cho M và bảo mang ra bán cho H3. M điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba đường rẽ vào thôn Cao Thượng, xã T, huyện LG thì gặp H3 và Nguyễn Lưu Tấn T8, sinh năm 1996 ở thị trấn K, huyện LG đang đứng chờ. M đỗ xe đi đến đưa túi ma túy cho H3, H3 cầm ma túy cất vào túi quần rồi trả M 300.000 đồng. Khi M và H3 vừa thực hiện việc mua bán ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện LG phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng sau:

Tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của H3: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa bên trong đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu ‘QT’.

Số tiền 300.000 đồng, gồm 01 tiền mệnh giá 100.000 đồng có seri “OH19392490” và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng seri “ZD20360226” thu giữ tại lòng bàn tay trái của M.

01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi chữ và số “OH19392490” và “ZD20360226” thu tại túi quần phía sau bên phải H3 đang mặc.

01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98Y1-5024; 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 điện thoại Viettel màu đỏ đen của M.

Căn cứ lời khai của M và H3, cùng ngày 09/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của V: 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu

trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “KC”. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại Iphone, có ốp lưng màu ghi của V.

Căn cứ lời khai của V về việc mua ma túy của G tại Ki- ốt số 24 khu HDB chợ V. Hồi 18 giờ cùng ngày 09/6/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của PH tại Ki- ốt số 24 khu HDB thuộc tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn V, huyện LG, thu giữ các vật chứng gồm:

03 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ, trong đó có 02 túi đựng chất tinh thể màu trắng và 01 túi đựng nhiều viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên mặt của mỗi viên đều có chữ “WY”, tất cả được thu giữ bên trong 01 hộp hình chữ nhật màu đen, trên hộp có chữ “SWITOH” đề trên kết sắt bên trong tủ gỗ ở góc xép. Tất cả được niêm phong trong hộp có ký hiệu “KX”.

01 hộp hình chữ nhật màu trắng bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá nhựa, bên trong các túi không đựng gì, thu tại góc xép của Ki- ốt; 01 điện thoại E52 vỏ màu trắng do PH giao nộp.

Sau khi thu giữ các vật chứng nghi là ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với PH.

Ngày 11/6/2021, Bùi Đức G đến Cơ quan CSĐT Công an huyện LG đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho V. Khi đầu thú G giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone màu xám.

Tại kết luận giám định số 974/KL-KTHS ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

Trong phong bì ký hiệu “QT” niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và chất màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,063 gam, loại Methamphetamine.

Trong phong bì ký hiệu “KC” niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,361 gam, loại Methamphetamine (trong đó chất tinh thể màu trắng là 0,260 gam; viên nén màu hồng đỏ là 0,101 gam).

Trong 01 hộp dạng hình chữ nhật, màu đen, trên hộp có chữ “SWITOH”, bên ngoài hộp được dán giấy, ký hiệu “KX” niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng ( đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ) là ma túy, có khối lượng 2,464 gam, loại Methamphetamine.

Các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” ( đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu rãnh khoá nhựa và viên màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,181 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu chất tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần chất ma túy (chất đựng trong 01 túi nilon màu trắng còn lại).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Dương Trần PH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Dương Trần PH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn V 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Miễn phạt tiền bổ sung B5 tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn M 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Miễn phạt tiền bổ sung B5 tiền đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Bùi Đức G 02 năm 03 tháng đến 02 năm 07 tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

Miễn phạt tiền bổ sung B5 tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Dương Trần PH 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Miễn phạt tiền bổ sung B5 tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các T8 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T8 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các T8 liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 09/6/2021, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn M rủ nhau đi mua ma túy về để bán kiếm lời, M đưa cho V 200.000 đồng để mua ma túy, V đặt vấn đề mua ma túy của Bùi Đức G. Khoảng 10 giờ ngày 09/6/2021, tại ki ốt số 24 khu HDB thuộc tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn V, huyện LG, G bán trái phép 0,323 gam ma túy Methamphetamine cho V. Sau đó V và M lấy thêm 0,101 gam ma túy có sẵn cho cùng vào số ma túy mua của G được tổng cộng 0,424 gam Methamphetamine để bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 09/6/2021, tại ngã ba đường đi thôn Cao Thượng, xã T, huyện LG, M bán trái phép 0,063 gam ma túy Methamphetamine cho Phạm Ngọc H3 thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện LG bắt quả tang.

Tổng số ma túy Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn M mua bán trái phép được xác định là 0,424 gam, loại Methamphetamine. Số ma túy Bùi Đức G mua bán trái phép được xác định là 0,323 gam, loại Methamphetamine.

Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2021, Dương Trần PH có hành vi tàng trữ trái phép 4,645gam ma túy Methamphetamine tại chỗ ở của mình ở Ki ốt số 24 khu HDB thuộc tổ dân phố Toàn Mỹ, thị trấn V, huyện LG thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG phát hiện khám xét, thu giữ toàn bộ số ma túy và các vật chứng liên quan.

Như vậy, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M và Bùi Đức G có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Dương Trần PH có hành vi tàng trữ trái phép ma túy Methamphetamine. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc

các bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình xã hội hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, nó là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Các bị cáo V, M, G nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật. Bị cáo PH nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Xét về tính chất, vai trò nhân thân của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng được thực hiện dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể đối với từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn V là người chủ động rủ Nguyễn Văn M cùng nhau đi mua ma túy về để bán kiếm lời, bán ma túy lượng tổng cộng 0,424 gam Methamphetamine nên giữ vai trò chính thứ nhất trong vụ án, bị cáo M giữ vai trò thứ hai, bị cáo G là người bán ma túy lượng ít hơn nên giữ vai trò cuối về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Dương Trần PH có hành vi tàng trữ trái phép 4,645gam ma túy Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V, Bùi Đức G, Dương Trần PH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn M chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo G sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo PH có ông nội và bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý đối với các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với các bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do các bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam các bị cáo

theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung B5 tiền: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 251 phạt bổ sung B5 tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 phạt bổ sung B5 tiền đối với các bị cáo Dương Trần PH 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy G bán cho PH, G khai lấy ở trong lọ trên gác xép Ki-ốt của PH, số tiền 200.000 đồng có được do bán ma túy G để ở chiếu và bảo lại PH. Tuy nhiên, PH khai không biết gì về số ma túy này; không thừa nhận việc G đã đưa cho 200.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã tiến hành đối chất giữa G và PH, cả hai đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của G thì không có căn cứ nào khác xác định nguồn gốc ma túy G bán cho V là của PH, do vậy không có căn cứ truy cứu PH về tội mua bán trái phép chất ma túy. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Ngọc H3 mua ma túy của V để sử dụng, H3 chưa có tiền án về các tội ma túy và chưa bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ được chưa đủ để xử lý hình sự. Ngày 04/10/2021 Công an huyện LG đã ra quyết định xử phạt vi phạm chính đối với H3. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Lưu Tấn T8 đi cùng H3, tuy nhiên không biết việc H3 mua ma túy nên không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với người bán ma túy cho PH, PH khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô BKS 98Y1-5024 là T8 sản của ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1972 (bố đẻ của M), ông Trường không biết M dùng xe để đi mua bán ma túy. Ngày 05/10/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Trường. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với 01 phong bì dán kín, niêm phong có ký hiệu “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn M” có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu Công an xã T, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri “OH19392490”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri “ZD20360226” là tiền mua bán ma túy; 01 điện thoại Iphone ốp lưng màu ghi của Nguyễn Văn V, V khai dùng để liên lạc bán ma túy nay cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT”; 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “KC” và 01 hộp dạng hình chữ nhật dán giấy niêm phong ký hiệu “KX” đều đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi chữ và số “OH19392490” và “ZD20360226”; 01 hình hộp chữ nhật màu trắng



bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa, bên trong túi không đựng gì là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại E52 của Dương Trần PH; 01 điện thoại Iphone màu xám của Bùi Đức G 01 điện thoại Viettel màu đỏ-đen và 01 điện thoại Iphone màu đen-xám của bị cáo Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nay cần trả lại các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G, Dương Trần PH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G, Dương Trần PH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn V 02** năm **09** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Phạt tiền bổ sung B5 tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Văn M 02** năm **06** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Phạt bổ sung B5 tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Bùi Đức G 02** năm **03** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2021.

Phạt bổ sung B5 tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt **Dương Trần PH 02** năm **06** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/6/2021.

Phạt bổ sung B5 tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

2.Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 phong bì dán kín, niêm phong có ký hiệu “Tiền thu giữ của Nguyễn Văn M” có chữ ký của những người liên quan và đóng

dấu Công an xã T, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri “OH19392490”; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri “ZD20360226”; và 01 điện thoại Iphone ốp lưng màu ghi thu giữ của Nguyễn Văn V.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT”; 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “KC” và 01 hộp dạng hình chữ nhật dán giấy niêm phong ký hiệu “KX” đều đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G, bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có ghi chữ và số “OH19392490” và “ZD20360226”; 01 hình hộp chữ nhật màu trắng bên trong đựng nhiều túi nilon màu trắng, có rãnh khóa nhựa, bên trong túi không đựng gì.

Trả lại các bị cáo Dương Trần PH 01 điện thoại E52, bị cáo Bùi Đức G 01 điện thoại Iphone màu xám, bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại Viettel màu đỏ-đen và 01 điện thoại Iphone màu đen-xám nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Bùi Đức G, Dương Trần PH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bắc G;
- VKSND, Chi cục THADS huyện LG;
- Công an huyện LG;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**

